



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN – TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN – VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 485 /BC - TMC

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN – VIMICO
- Tên viết tắt: TMC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 460010003.

Đăng ký lần đầu ngày 10/5/2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 15/5/2019 (chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV sang loại hình công ty cổ phần).

- Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 180.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 3, Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại: 0208. 3847229
- Số fax: 0208.3847097
- Website: kimloaimau.com.vn
- Mã cổ phiếu: TMG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Luyện kim màu Bắc Thái trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim được thành lập theo Quyết định số 349-CL ngày 25/9/1979 của Thủ Tướng Chính Phủ. Ngày 12/11/2004 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 130 về việc chuyển Công ty thành Công ty TNHH NN MTV Kim loại màu Thái Nguyên.

Thực hiện Quyết định số 525/QĐ-VINACOMIN ngày 03/4/2013 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc cổ phần hóa Công ty và Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 21/02/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên thành Công ty Cổ phần. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/7/2014.





3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Một số sản phẩm chính của Công ty sản xuất

- Tinh quặng kẽm hàm lượng ~ 50%;
- Tinh quặng chì hàm lượng ~ 50% Pb;
- Kẽm thỏi hàm lượng > 99,95% Zn;
- Axits Sunfuaric hàm lượng > 96%;
- Bột kẽm 60% Zn.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung tại 02 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn, trong đó hoạt động khai thác, chế biến tinh quặng tập trung tại huyện Chợ Đồn - tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên có huyện Đồng Hỷ, huyện Võ Nhai, huyện Đại Từ. Hoạt động chế biến kim loại tập trung tại khu công nghiệp Sông Công - thành phố Sông Công - tỉnh Thái Nguyên. Công ty có quan hệ kinh doanh hợp tác với các khách hàng trên phạm vi cả nước.

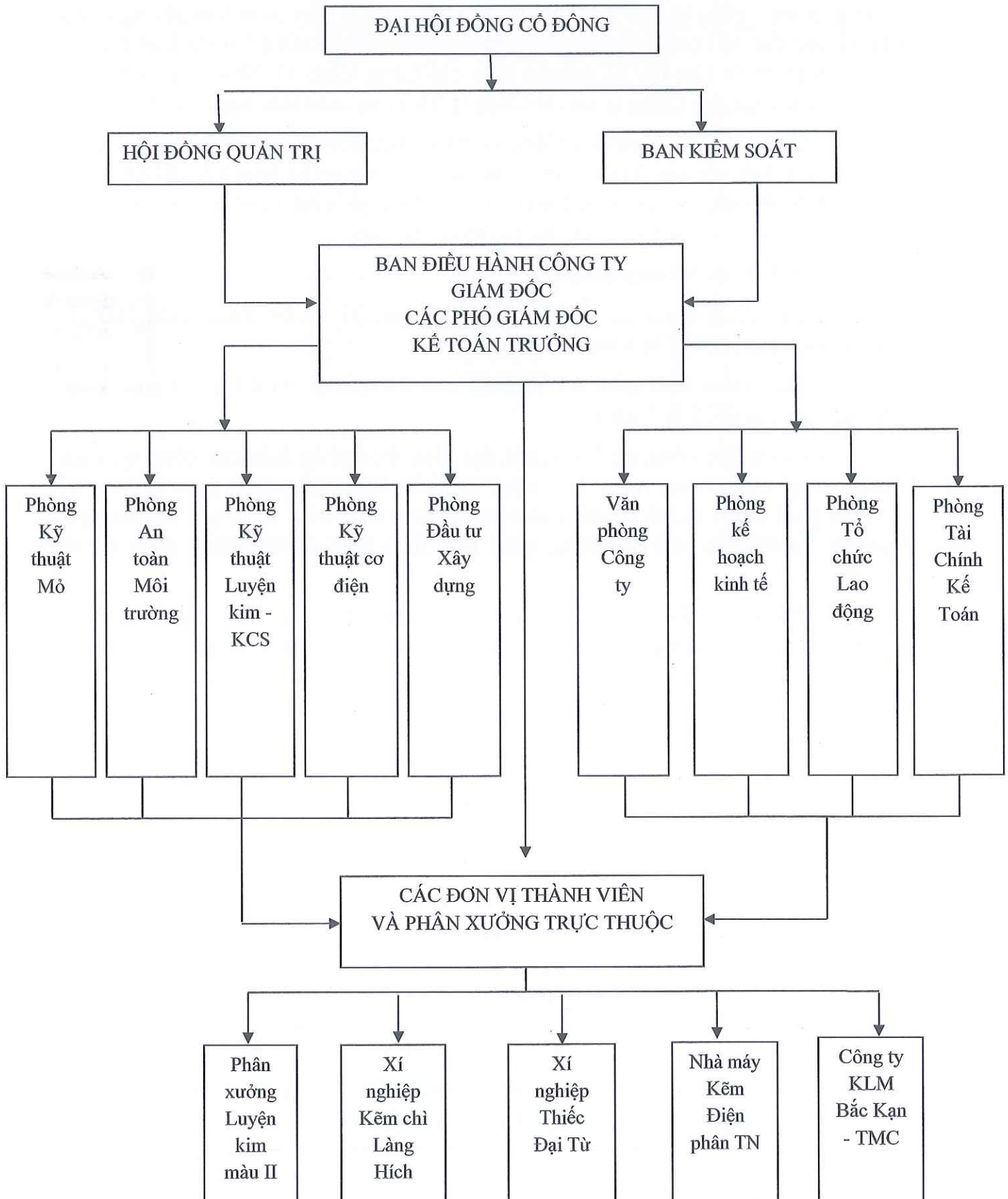
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Ban Giám đốc Công ty gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.
- Các phòng chức năng Công ty gồm 09 phòng (sơ đồ trang tiếp theo)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY





4.2. Tổ chức kinh doanh

- TMC là Công ty cổ phần được tổ chức sản xuất theo mô hình hai cấp Công ty mẹ - công ty con. Trong đó Công ty mẹ gồm: Cơ quan Văn phòng Công ty và các đơn vị hạch toán trực tiếp, phụ thuộc: Phân xưởng Luyện kim màu 2, Xí nghiệp thiếc Đại từ, Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích và Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên. Công ty con là Công ty kim loại màu Bắc Kạn - TMC.

- Các khâu sản xuất của Công ty được thực hiện theo cơ chế khoán quản trị chi phí: Đối với các đơn vị trực thuộc thực hiện theo kế hoạch SXKD công ty giao, đối với công ty con thực hiện qua hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh. Sản phẩm sản xuất ra được tiêu thụ tập trung tại công ty mẹ.

4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT, Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm.

- Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 04 kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của BKS là 5 năm.

- Giám đốc công ty: Là người đại diện theo pháp luật của công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, điều hành kế hoạch giao khoán, kế hoạch phối hợp và kinh doanh của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- Phó Giám đốc: Hiện nay có 03 Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng: Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của công ty; giúp Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn đối với Kế toán trưởng theo quy định tại Luật Kế toán, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty:



+ Văn phòng Công ty: Có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý văn phòng; quản trị hành chính; bảo vệ quân sự, công tác văn hóa xã hội, công tác cộng đồng, văn nghệ thể thao.

+ Phòng Tổ chức Lao động: Có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý; công tác cán bộ, lao động, tiền lương, đào tạo, thi đua khen thưởng, y tế và công tác thanh tra pháp chế.

+ Phòng Tài chính Kế toán: Có chức năng tham mưu và thực hiện giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý hệ thống tài chính, kế toán, thống kê toàn Công ty.

+ Phòng Kế hoạch Kinh tế: Có chức năng tham mưu và thực hiện giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác xây dựng, quản lý kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm toàn Công ty; công tác kinh doanh bán hàng, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh và vận tải hàng hóa.

+ Phòng Đầu tư Xây dựng: Có chức năng tham mưu và thực hiện giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng công trình, và quản lý đất đai toàn Công ty.

+ Phòng Kỹ thuật Mỏ: Có chức năng tham mưu và thực hiện giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý công nghệ khai thác mỏ, trắc địa mỏ, địa chất thăm dò, địa chất mỏ, công tác tuyển khoáng, quy hoạch khoáng sản, phát triển tài nguyên.

+ Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS: Có chức năng tham mưu và thực hiện giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc quản lý về công nghệ, kỹ thuật luyện kim, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

+ Phòng Kỹ thuật Cơ điện: Có chức năng tham mưu và thực hiện giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện quản lý về công tác cơ điện của Công ty.

+ Phòng An toàn - Môi trường: Có chức năng tham mưu và thực hiện giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

4.4. Các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên doanh

a) Các đơn vị trực thuộc

- Phân xưởng Luyện kim màu 2: Phường Tân Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên: Khu công nghiệp Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Xí nghiệp kềm chì Làng Hích: Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.



- Xí nghiệp thiếc Đại Từ: Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

b) Công ty con: Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC là công ty con của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico sở hữu 100% vốn góp.

c) Công ty liên doanh: Công ty liên doanh công nghiệp kẽm Việt Thái: Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico sở hữu 40% vốn góp.

5. Định hướng phát triển của Công ty

5.1. Mục tiêu phát triển

- Phát triển công nghệ khai thác chế biến khoáng sản tiên tiến đồng bộ, phù hợp với điều kiện sản xuất của công ty. Nâng cao năng lực sản xuất, năng xuất, chất lượng, giá trị gia tăng thực hiện các quy định về môi trường và an toàn trong sản xuất và lao động.

- Tập trung đầu tư phát triển ngành khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản (tuyển khoáng, luyện kim); trọng tâm là sản phẩm Kẽm thỏi, Thiếc, tinh quặng chì.

- Phát triển bền vững công nghiệp khai thác khoáng sản - luyện kim theo hướng hiện đại, thu hồi tối đa tài nguyên, thân thiện với môi trường, hài hòa với địa phương và cộng đồng, có hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

- Phấn đấu trở thành nhà sản xuất, cung ứng giữ vai trò quan trọng trong việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm kẽm thỏi kim loại.

5.2. Chiến lược phát triển

Trên cơ sở định vị phương hướng, mục tiêu phát triển. Công ty xác định các biện pháp cụ thể:

a) Phát triển tài nguyên và nguồn nguyên liệu: Thăm dò bổ sung, nâng cấp trữ lượng, đánh giá hết tiềm năng khoáng sản ở các mỏ đang quản lý. Tiếp tục đầu tư cho công tác khảo sát, thăm dò khoáng sản chuẩn bị đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

- Điều phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực về tài nguyên, thiết bị khai thác để tổ chức SXKD hoạt động khoáng sản đạt hiệu quả cao nhất.

b) Phát triển công nghệ (Khai thác - Tuyển khoáng - Luyện kim)

- Tăng cường quản lý tài nguyên, khai thác triệt để các loại quặng nghèo và quản lý chặt chẽ ranh giới mỏ, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác, tuân thủ các quy định của Nhà nước. Đảm bảo chỉ tiêu hệ số bóc và các thông số kỹ thuật khai trường bằng cách:

- Tiếp tục tăng cường áp dụng cơ giới hoá sản xuất đặc biệt là trong khai thác hầm lò, nâng cao chất lượng, hàm lượng quặng nguyên khai.



- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư nâng cấp hoàn thiện công nghệ tuyến cell và thiết bị tuyến để tăng tỷ lệ thực thu và chất lượng sản phẩm trong công tác tuyến khoáng đồng thời nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm chi phí.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm kẽm thời đạt tiêu chuẩn quốc tế.

c) Nâng cao năng lực quản lý

- Công tác khoán quản trị chi phí: Thực hiện công tác giao khoán theo định mức tới từng tổ đội, phân xưởng, công đoạn sản xuất. Quy định rõ trách nhiệm của người lao động với từng thiết bị sản xuất, đồng thời gắn năng xuất lao động, chất lượng sản phẩm, công tác an toàn với thu nhập của người lao động. Có chế độ khen thưởng động viên khuyến khích kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích cao trong lao động sản xuất trong quý, năm hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, có nhiều đóng góp trong phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần đem lại những hiệu quả kinh tế của Doanh nghiệp.

- Công tác tài chính kế toán: Thực hiện chế độ kế toán thống kê theo quy định của Nhà nước và chế độ kế toán áp dụng trong TKV. Xây dựng mô hình kế toán phân tán kết hợp tập trung tùy thuộc quy mô và đặc thù của từng đơn vị. Đối với Công ty mẹ, thực hiện hạch toán phụ thuộc tại các chi nhánh, tổng hợp kết quả SXKD toàn công ty. Vốn kinh doanh hạch toán tập trung tại văn phòng công ty, các chi nhánh được giao quản lý, sử dụng, hạch toán tài sản và nhận nợ với văn phòng công ty.

Tập trung dòng tiền trên cơ sở tiêu thụ sản phẩm tập trung toàn công ty. Công ty Mẹ thu xếp tối đa nhu cầu vốn lưu động bằng việc thanh toán, ứng tiền hàng để đơn vị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Vốn trung dài hạn thu xếp tập trung tại công ty.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Rà soát đổi mới cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng lao động tại các đơn vị tăng lao động công nghệ, giảm lao động phụ trợ và quản lý, phân đấu lao động quản lý đưa về mức <12%. Thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bố trí lao động đúng ngành nghề đào tạo để phát huy sở trường và kinh nghiệm làm việc bên cạnh đó tạo những cơ hội tốt về thu nhập và khả năng phát triển. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV và người lao động, cải thiện điều kiện về môi trường làm việc, quan hệ cộng đồng, gia đình xã hội. Có chính sách đãi ngộ đặc thù đối với nguồn nhân lực chất lượng cao đặc biệt là đối tượng lao động trong các lĩnh vực khai thác hầm lò, luyện kim chế biến sâu, lao động có nguyện vọng gắn bó lâu dài với đơn vị.

6. Các rủi ro và quản trị rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: Nhiều mặt hàng của Việt Nam chiếm tỉ trọng thấp so với thế giới nên giá bán các sản phẩm này phụ thuộc vào giá thế giới trong đó bao gồm cả những sản phẩm chính của Công ty. Nếu nền kinh tế toàn cầu suy



thoái, sức cầu giảm sẽ dẫn đến giá bán nhiều loại khoáng sản giảm sút, hiện nay những sản phẩm chính của Công ty được tham chiếu theo giá giao dịch thị trường quốc tế sử dụng niêm yết theo giá đồng đô la Mỹ (USD) nên biến động về tỷ giá mang lại bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Rủi ro pháp lý: Hệ thống pháp luật liên quan đến các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa hoàn thiện và thiếu đồng bộ tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành. Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng khoáng sản, cách tính thuế của Nhà nước cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

Hoạt động của các doanh nghiệp khoáng sản còn phụ thuộc rất nhiều vào vấn đề bảo vệ tài nguyên - môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên... các khoản thu phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí cấp quyền khai thác. Bên cạnh đó, việc cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến và tiêu thụ khoáng sản hiện nay vẫn còn nhiều bất cập.

- Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên: Ngành khoáng sản có đặc thù là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần phải thực hiện thăm dò trữ lượng, chất lượng của mỏ. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi (mỏ nằm quá sâu)... khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế - kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm sẽ là rất lớn. Mặc dù các công ty khai khoáng đều thực hiện những nghiên cứu, khảo sát và đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những nghiên cứu này không thể lường trước hết những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá không chính xác về địa chất, trữ lượng khoáng sản có thể khai thác sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch sản xuất kinh doanh của TMC.

- Rủi ro đặc thù khai thác, chế biến: Trong quá trình khai thác, ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải, phế thải độc hại và do hoạt động trong điều kiện ngoài trời, doanh nghiệp còn phải chịu các rủi ro về thiên tai, lũ lụt, rủi ro xảy ra tai nạn lao động, rủi ro gây ô nhiễm môi trường... dẫn tới việc phải tăng các chi phí hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Các chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu khoáng sản đạt 793,540 tỷ đồng, bằng 82,4% KH ĐHCĐ, bằng 92,7 % so với thực hiện năm 2018;

- Nộp ngân sách đạt 136,180 tỷ đồng, bằng 71% KH ĐHCĐ, bằng 87,2 % so với thực hiện năm 2018;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 120,070 tỷ đồng, bằng 63,4% KH ĐHCĐ,



bằng 64,4 % so với thực hiện năm 2018;

- Tổng Quỹ tiền lương đạt 135,283 tỷ đồng. Tiền lương BQ thực lĩnh 9,002 tr.đ/ng/th;

- Lao động BQ trong kỳ 1.246 người;

- Giá trị Đầu tư xây dựng: 32,0 tỷ đồng, bằng 47,2% KH ĐHCĐ, bằng 56 % so với thực hiện năm 2018.

b) Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

** Sản phẩm sản xuất*

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.616 tấn, bằng 100% KH ĐHCĐ, bằng 103,7% so với thực hiện năm 2018;

- Axits sunfuaric 96% đạt 16.381 tấn, bằng 102,4% KH ĐHCĐ, bằng 101,5% so với thực hiện năm 2018;

- Tinh quặng chì 50% Pb đạt 2.429 tấn, bằng 66,5% KH ĐHCĐ, bằng 84,3% so với thực hiện năm 2018;

- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.251 tấn, bằng 66,3% KH ĐHCĐ, bằng 146,4% so với thực hiện năm 2018.

** Sản phẩm tiêu thụ*

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.998 tấn, bằng 110,3 % so với thực hiện năm 2018;

- Axits sunfuaric 96% đạt 14.473 tấn, bằng 100% so với thực hiện năm 2018;

- TQ chì sunfua 50% đạt 1.348 tấn, bằng 36,3% so với thực hiện năm 2018;

- TQ chì ôxit 20% đạt 3.154 tấn, bằng 142% so với thực hiện năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1 Ông Trần Văn Long – Giám đốc Công ty

- Sinh năm : 1977

- Trình độ đào tạo: Kỹ sư khai thác mỏ; Cử nhân quản trị KD.

- Quá trình công tác: Từ tháng 8/1999 đến tháng 5/2000 là cán bộ kỹ thuật phòng kỹ thuật, xí nghiệp than Bình Minh, công ty than Quảng Ninh; từ tháng 6/2000 đến tháng 3/2007 là chuyên viên phòng thiết kế mỏ Viện khoa học và công nghệ mỏ - Luyện kim; từ tháng 4/2007 đến tháng 11/2010 là chuyên viên, Phó trưởng phòng kỹ thuật mỏ địa chất, Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin; từ tháng 12/2010 đến tháng 10/2012 là ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3; từ tháng 11/2012 đến tháng 7/2014, ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Hà Nội; từ tháng 8/2014 đến tháng 10/2015 giữ chức vụ Phó Trưởng phòng kỹ thuật Mỏ địa chất, Tổng công ty



Khoáng sản - TKV, ủy viên HĐQT CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh, ủy viên HĐQT CTCP Vàng và đá quý Hà Nội; từ tháng 11/2015 đến tháng 5/2016 giữ chức vụ Phó TP kỹ thuật Mỏ địa chất Tổng công ty Khoáng sản - TKV; Từ tháng 6/2016 đến tháng 6/2017 giữ chức vụ Giám đốc CTCP Kim loại màu Tuyên Quang; từ tháng 7/2017 đến tháng 5/2018 giữ chức vụ Phó TP kỹ thuật Mỏ địa chất Tổng công ty Khoáng sản - TKV; từ tháng 6/2018 đến tháng 4/2019 giữ chức vụ Phó Giám đốc CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico; từ tháng 5/2019 đến nay giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần kim loại màu Thái Nguyên - Vimico;

- Sở hữu: 0 cổ phần

2.1.2. Ông Nguyễn Văn Khanh – Phó Giám đốc Công ty

- Năm sinh: 1960

- Trình độ: Kỹ sư khai thác mỏ

- Quá trình công tác: Từ tháng 5/1987 đến tháng 4/1995 là nhân viên kỹ thuật, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng kỹ thuật, Chuyên viên trực tuyến thuộc Ban giám đốc mỏ Ängtymoan Hà Tuyên. Từ tháng 5/1995 đến tháng 2/2006 là Phó Giám đốc xí nghiệp ăng tymon Chiêm Hóa, Tuyên Quang. Từ tháng 3/2006 đến tháng 5/2014: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên. Từ tháng 6/2014 đến nay là Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Sở hữu: 2.800 cổ phần

2.1.3. Ông Bùi Huy Tuấn – Phó Giám đốc Công ty

- Sinh năm : 1975

- Trình độ đào tạo: Kỹ sư luyện kim

- Quá trình công tác: Từ tháng 12/2001 đến tháng 4/2006 là cán bộ kỹ thuật tại Phòng kỹ thuật luyện kim Công ty KLM Thái Nguyên. Tháng 5/2006 đến tháng 7/2008 là Trưởng phòng kỹ thuật tại Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên. Tháng 8/2008 đến tháng 11/2010 là Phó Trưởng phòng Kỹ thuật luyện kim của Công ty TNHH MTV kim loại màu Thái Nguyên. Tháng 12/2010 đến tháng 02/2013 là cán bộ kỹ thuật, Phó Trưởng phòng kỹ thuật luyện kim của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Tháng 3/2013 đến tháng 11/2013 là Phó Giám đốc Công ty luyện đồng Lào Cai. Từ tháng 12/2013 đến tháng 6/2014 là Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên. Từ tháng 7/2014 đến nay là Phó Giám đốc CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico.

- Sở hữu: 0 cổ phần

2.1.3. Ông Nguyễn Văn Hậu – Phó Giám đốc Công ty

- Sinh năm : 1977

- Trình độ đào tạo: Tiến sỹ khai thác mỏ



- Quá trình công tác: Tháng 9/1999 đến tháng 11/2001, Cán bộ phòng Kỹ thuật công nghệ thuộc Công ty than Mông Dương - Cẩm Phả - Quảng Ninh. Tháng 11/2001 đến tháng 11/2002, là Nghiên cứu viên phòng Xây dựng công trình ngầm và Mỏ thuộc Viện Khoa học Công nghệ Mỏ. Từ tháng 9/2005 đến tháng 8/2008, Học viên cao học Khai thác Mỏ tại Trường ĐH Mỏ Địa chất Hà Nội. Tháng 10/2008 đến tháng 11/2011, Phó phòng Nghiên cứu Công nghệ khai thác hầm lò thuộc Viện Khoa học Công nghệ Mỏ. Từ tháng 11/2008 đến tháng 10/2011 là Nghiên cứu sinh khai thác mỏ tại trường Đại học Kỹ thuật Liêu Ninh - Trung Quốc. Tháng 12/2011 đến tháng 7/2019, Trưởng phòng Đào tạo và Phát triển các dự án thực nghiệm Viện Khoa học Công nghệ Mỏ. Tháng 7/2019 đến tháng 8/2019, Trưởng phòng Nghiên cứu xây dựng công trình ngầm và Mỏ thuộc Viện Khoa học Công nghệ mỏ. Tháng 9/2019, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Sở hữu: 0 cổ phần

2.1.5. Ông Lại Trí Cường

- Năm sinh: 1985

- Trình độ nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác: Nhân viên kế toán Công ty cơ khí đóng tàu TKV; Chuyên viên kế toán tổng hợp của Tổng công ty Khoáng sản- Vinacomin. Từ tháng 10/2015 đến nay là Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico.

- Sở hữu: 0 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2019, Ban điều hành của Công ty có sự thay đổi như sau:

(1) Ông Bùi Tiến Hải - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty được điều động nhận công tác tại Tổng Công ty Khoáng sản - TKV kể từ ngày 01/5/2019.

(2) Ông Trần Văn Long - Phó Giám đốc Công ty được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/5/2019.

(3) Ông Nguyễn Văn Hậu - Tiến sỹ khai thác mỏ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 17/9/2019.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Tổng số lao động: 1.207 người;

+ Lao động nam: 923 người ;

+ Lao động nữ: 284 người.

- Loại hợp đồng lao động

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 1.091 người;



+ HĐLĐ từ 12 đến 36 tháng:	116 người;
- Trình độ lao động	
+ Trên đại học:	8 người;
+ Đại học:	270 người;
+ Cao đẳng:	17 người;
+ Trung học:	304 người;
+ Công nhân kỹ thuật:	608 người;

(Số liệu tính đến thời điểm ngày 31/12/2019)

2.4. Chính sách đối với người lao động

- Tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Công ty xây dựng và ban hành hệ thống thang, bảng lương áp dụng tại Công ty và thực hiện đăng ký với Sở Lao động Thương binh và Xã hội để Công ty thực hiện áp dụng thống nhất trong toàn Công ty, là cơ sở thực hiện chế độ BHXH với cơ quan bảo hiểm của địa phương.

- Song song với đó, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động như: Tiền lương, tiền thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, bồi dưỡng độc hại, tiền ăn ca, tham quan nghỉ mát, ...được duy trì đầy đủ đúng quy định giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó làm việc lâu dài với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2019 toàn Công ty đạt 32,0 tỷ đồng/37,17 tỷ đồng, bằng 47,2% KHĐHĐCĐ. Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2019 đạt thấp là do: Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 đến tháng 11/2019 mới được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường lần 2, do vậy việc triển khai thực hiện các công trình đầu tư bị chậm; Công tác bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án mở thiếc gốc tiểu khu phía nam khu tây nam Núi Pháo không nhận được sự đồng thuận của người dân, giá đền bù tăng cao, thời gian kéo dài. Hiện nay Công ty đang tích cực tập trung đẩy mạnh các gói thầu của dự án Tây Nam Núi Pháo phần đấu hết quý II/2020 sẽ vận hành.

- Đối với Dự án đầu tư khai tuyến mỏ kẽm chì Cúc Đường: Tiếp tục đầu tư giai đoạn 2 (giai đoạn khai thác quặng sunfua), thực hiện hoàn thành hạng mục cung cấp điện khai thác và nhà làm việc khu Xóm Cúc để phục vụ khai thác quặng.

- Đối với các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại các đơn vị: Công ty đã bám sát kế hoạch và tập trung triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình thực tế, đáp ứng tốt cho mục tiêu duy trì sản xuất tại các đơn vị, nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.



4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Mã số (*)	Năm 2019	Năm 2018
1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	793 540 138 311	851 292 879 682
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	793 540 138 311	851 292 879 682
4. Giá vốn hàng bán	11	624 998 198 276	623 040 607 350
5. LN gộp về bán hàng và CCDV	20	168 541 940 035	228 252 272 332
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3 578 880 465	4 612 671 687
7. Chi phí tài chính	22	337 386 076	1 330 699 051
- Trong đó chi phí lãi vay	23	178 002 240	358 189 841
8. Chi phí bán hàng	25	1 545 801 595	1 586 259 775
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	26	46 244 565 296	43 543 286 421
10. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	30	123 993 067 533	186 404 698 772
11. Thu nhập khác	31	1 227 719 487	398 080 857
12. Chi phí khác	32	5 150 208 410	320 394 390
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	- 3 922 488 923	77 686 467
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50	120 070 578 610	186 482 385 239
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25 269 361 771	38 489 075 293
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	- 175 518 873	- 58 174 634
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	94 976 735 712	148 051 484 580
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu*	70	5 276	7 556
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	0	0

100
IG
PH
DẠI
NGU
AIC
NF



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2018	Thời điểm 31/12/2019
1	Nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,84	0,71
2	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,35	1,08
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	61,9	42,1
4	Lợi nhuận/Tổng TS	%	32,8	20,1

* Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
I	Tổng tài sản	451.386	412.663
1	Tài sản ngắn hạn	193.966	130.386
-	Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.467	406,841
-	Hàng tồn kho	92.142	78.365
2	Tài sản dài hạn	257.419	282.276
-	Chi phí trả trước dài hạn	56.809	51.962
II	Tổng nguồn vốn	451.386	412.663
1	Nợ phải trả	150.335	127.687
-	Nợ ngắn hạn	143.999	120.418
-	Nợ dài hạn	6.336	7.268
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	301.051	284.976
-	Vốn điều lệ	180.000	180.000
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	121.051	94.976
-	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản		
III	EPS (đồng/cổ phần)	7 556	5 276

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty được chia thành 18.000.000 cổ phần. Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Tất cả các cổ phần đều là cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông lớn của Công ty bao gồm:

- + Tổng công ty Khoáng sản - TKV : 9.180.000 cổ phần;
- + Công ty cổ phần Lương Gia : 3.148.900 cổ phần.
- + Công ty TNHH SX & TM Quốc tế Vũ Hoàng : 1.933.900 cổ phần;



- + Bà Hoàng Thị Soi : 1.098.200 cổ phần;
- + Ông Nguyễn Hoàng Cường : 1.965.600 cổ phần.

- Các cổ đông của Công ty đều là cổ đông trong nước.

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.
- e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường, xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty là khai thác, chế biến khoáng sản để tạo ra các nguyên liệu cơ bản (kẽm, chì...) cho các ngành sản xuất khác, quy trình sản xuất là khai thác quặng từ lòng đất để chế biến thành kim loại nên không xác định được lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm cũng như tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Tiêu thụ năng lượng

- Điện năng cho sản xuất chính: 61.702.186 Kwh.

Trong đó:

- + Điện năng phục vụ khai thác: 798.509 Kwh;
- + Điện năng phục vụ tuyển khoáng: 6.362.068 Kwh;
- + Điện năng phục vụ luyện kim: 54.292.373 Kwh;
- + Điện năng phục vụ sinh hoạt: 249.236 Kwh;

b) Dầu Diezen

- + Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên: 16.450 lít;
- + Xí nghiệp Kẽm chì Làng Hích: 48.880 lít;
- + Công ty KLM Bắc Kạn: 253.636 lít;
- + PX Luyện kim màu II: 19.351 lít.
- + XN Thiếc Đại Từ: 4,600 lít.

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

* Nước sinh hoạt

- Phân xưởng Luyện kim màu I: 430 m³/năm
- Phân xưởng Luyện kim màu II: 1.940 m³/năm

003-
TY
AN
MAI
YEN
O
THAI



- Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên:	16.942 m ³ /năm
- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích:	6.000 m ³ /năm
- Công ty Kim loại màu Bắc Kạn:	10.500 m ³ /năm
b) Nước dùng cho sản xuất	
- Phân xưởng Luyện kim màu I:	không sử dụng
- Phân xưởng Luyện kim màu II:	5.000 m ³ /năm
- Nhà máy kẽm điện phân:	117.000 m ³ /năm
- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích:	90.000 m ³ /năm
- Công ty Kim loại màu Bắc Kạn:	330.000 m ³ /năm

c) Nguồn cung cấp:

- Nước sinh hoạt: Thực hiện các Hợp đồng cung cấp nước từ các nhà máy nước sạch trong tỉnh. Đối với các địa bàn xa chưa có các nhà máy thì lấy từ nguồn từ giếng khơi, giếng khoan.

- Nước phục vụ sản xuất: Nước tái sử dụng, nước giếng khoan, nước mặt;

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Phân xưởng Luyện kim màu II: Tự xử lý, tái sử dụng 100%;
- NM kẽm điện phân Thái Nguyên: Thuê xử lý 100%;
- Công ty Kim loại màu Bắc Kạn: Tự xử lý 100%;
- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích: Tự xử lý 100%;

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Ngay từ đầu năm, Công ty đã xác định trọng tâm là công tác an toàn, môi trường và triển khai nhiều biện pháp cụ thể (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát...). Năm 2019, toàn Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố loại I, II về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động (tính đến thời điểm 31/12/2019): 1.207 người;
- Lao động sử dụng bình quân năm 2019: 1.246 người;
- Mức lương trung bình: 9,002 triệu đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Ngoài việc thực hiện đầy đủ chính sách theo quy định của Nhà nước cho người lao động, công ty còn có quy chế thăm hỏi động viên đối với CBCNV.



Các chế độ bồi dưỡng cho người lao động được thực hiện đầy đủ như: chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, duy trì hoạt động mạng lưới ATVSV, tổ chức đào tạo định kỳ và hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng. Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho CBCNV theo niên hạn.

Giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, tết, nghỉ phép, trợ cấp khó khăn, tổ chức cho người lao động được đi tham quan, nghỉ mát, điều dưỡng phục hồi chức năng. Tặng quà cho người lao động trong những dịp lễ, tết, tặng quà cho con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập nhân dịp ngày tết thiếu nhi, trung thu và tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2019, Công ty đã cử 306 lượt cán bộ nhân viên tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ do Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Khoáng sản TKV và một số đơn vị khác tổ chức liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật những quy định của pháp luật để áp dụng trong việc điều hành giải quyết công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân, tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn không nơi nương tựa. Trong năm 2019, Công ty đã ủng hộ tiền mặt số tiền 4,494 tỷ đồng tại các huyện Chợ Đồn, Chợ Mới thuộc tỉnh Bắc Kạn, huyện Đồng Hỷ, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai thuộc tỉnh Thái Nguyên nơi Công ty đặt trụ sở hoạt động để hỗ trợ kinh phí, nâng cấp xây dựng cơ sở hạ tầng, trường học, đường điện chiếu sáng, xây dựng nhà văn hóa cho địa phương; tết vì người nghèo; Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong cụm liên kết và địa bàn nơi các đơn vị của Công ty đặt trụ sở hoạt động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(chi tiết tại mục 1 phần II của báo cáo này).

1.2. Những việc đã làm được

Trong năm Ban Giám đốc đã triển khai toàn diện các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành về quản lý các lĩnh vực kế hoạch, cơ điện, đầu tư, quản lý vật tư, tài chính...Đánh giá về các mặt chủ yếu trong năm 2019 như sau:

- Công tác chỉ đạo sản xuất: Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất từ Công ty đến các đơn vị, phân xưởng đã có nhiều thay đổi tích cực. Các thành viên trong Ban Giám đốc, các phòng, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công





nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2019 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

- Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

+ *Công tác Khai thác mỏ*: Công tác khai thác gặp nhiều khó khăn, các công trường ngày càng xuống sâu, hàm lượng thực tế giảm nhiều so với các năm. Đặc biệt do Mỏ Làng Hích đến nay vẫn chưa được cấp phép trở lại. Tuy nhiên, Công ty đã điều hành sản xuất linh hoạt nên vẫn cung ứng đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất.

+ *Công tác Tuyển khoáng*: Năm 2019 Công ty tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đột phá trong công tác tuyển khoáng nhằm tiếp tục nâng cao thực thu tuyển kẽm chì, tiết kiệm tài nguyên trong điều kiện hàm lượng quặng đầu vào ngày càng giảm: Hoàn thiện lắp đặt 02 máy tuyển vét kẽm; Thay thế toàn bộ máy tuyển chì truyền thống 2,8m³ bằng máy tuyển Cell 8m³, thử nghiệm và áp dụng thành công việc bổ sung thêm thuốc tuyển Natri sunfua để tăng thực thu kẽm, ...

+ *Công tác Luyện kim*: Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất sản lượng và chất lượng kẽm thời như: Lọc ép dung dịch điện phân khi tạp chất cơ học tích lũy tăng cao; Khử axit dư bằng vôi; Khử Clo trong dung dịch bằng bã đồng; Tăng cường công tác quản lý công nghệ tại tất cả các công đoạn sản xuất, giảm thiểu phát sinh mất mát kim loại và các loại bã chứa kẽm, không để xảy ra tình trạng phình dung dịch phải lắng kẽm, tăng thực thu đúc kẽm thời, ... Kết quả sản xuất: Kẽm thời đạt 11.616 tấn, bằng 100,14% KH năm và bằng 103,72% so với năm 2018; Axits sunfuaric đạt 16.381 tấn, bằng 102,38% KH năm và bằng 101,49% so với năm 2018; Các chỉ tiêu định mức KTKT, thực thu cơ bản đạt kế hoạch. Trong đó: Thực thu kẽm 91%, thực thu axit 91,08%, tiêu hao bột kẽm KL giảm 4% ĐM, điện năng giảm 1,14% (=3.954 kw/tsp), ...

+ *Công tác Cơ điện*: Đã duy trì thiết bị sản xuất ổn định tại các đơn vị, tiếp tục thực hiện cải tạo xưởng tuyển BMC, một số dây chuyền còn vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, Xưởng tuyển Chợ Điện, ... Giá trị SCL năm 2019 thực hiện đạt 26,301 tỷ đồng, bằng 110,56% KH năm. Công tác SCL có nhiều tiến bộ về chất lượng, tiến độ tiết kiệm chi phí.

- Công tác phát triển tài nguyên

+ Công ty xin cấp phép mỏ: Đây là lĩnh vực trọng điểm của Công ty trong năm 2019, kết quả việc xin cấp phép lại Mỏ Lang Hích đã đạt được những mốc quan trọng – tháo gỡ được vấn đề liên quan đến rừng phòng hộ tại UBND Tỉnh và các sở ban ngành liên quan. Bên cạnh đó, công tác thăm dò khai thác trong ranh giới cấp phép thực hiện tốt đã góp phần lớn cho hiệu quả sản xuất năm 2019 và tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.



+ Công tác khoan thăm dò được Công ty chú trọng, phát huy hiệu quả, là cơ sở để đánh giá độ tin cậy của các khối khai thác, ổn định tài nguyên, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công tác Tài chính kế toán, kinh doanh vật tư: Tình hình tài chính của Công ty năm 2019 ổn định, chi phí tài chính được tiết giảm, các khoản vay dài hạn được tất toán trước thời hạn. Công ty đã được vay vốn ưu đãi từ quỹ môi trường Tỉnh Thái Nguyên để đầu tư CT khoan trắc khí tự động NMK. Công ty được các Ngân hàng xếp loại tín nhiệm tài chính ở mức cao. Công tác lập và công khai BCTC bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, chất lượng hồ sơ thanh quyết toán được nâng cao.

Đối với công tác quản lý vật tư đảm bảo tỷ lệ tồn kho (<6%) nhằm giảm chi phí tài chính, chi phí bảo quản... duy trì công tác mua sắm thông qua chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp của Nhà sản xuất, các đại lý cấp I. Công ty đã xây dựng quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty.

- Công tác tổ chức lao động: Đã tập trung sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động, tinh giảm bộ máy quản lý theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Tập đoàn và Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Thực hiện đề án tái cấu trúc công ty giai đoạn 2018- 2020 được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ – ĐHĐCĐ ngày 06/11/2019. Năm 2019 đã xây dựng xong mô hình tổ chức của Xí Nghiệp Thiếc Đại Từ, trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Rà soát lại mô hình tổ chức tại XN Làng Hích, bố trí lao động sản xuất khi mở dòng hoạt động, đảm bảo không để lao động nhàn rỗi.

Tiếp tục thực hiện rà soát trả lương theo cơ chế khuyến khích tăng năng xuất lao động. Thực hiện trả lương theo phân loại A, B, C với lao động quản lý; Giao khoán tiền lương cho bảo vệ, nấu ăn, vệ sinh môi trường các đơn vị; Đối với bộ phận lao động trực tiếp thực hiện bình công chấm điểm, có ưu tiên lao động giữ các vị trí quyết định, liên quan đến năng xuất, như: Công nhân lao động hầm lò và thợ luyện kim, thợ láy máy xúc ...

- Công tác quản trị: Công ty đã chỉ đạo tập trung thực hiện nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, tại thời điểm giá bán kẽm chì xuống thấp Công ty đã tổ chức họp và điều chỉnh giá thành nội bộ giao tại các đơn vị với tổng chi phí tiết giảm: 6,1 tỷ đồng, tính toán phương án kỹ thuật thay đổi tỷ lệ nguyên liệu sản xuất kẽm thỏi, xây dựng phân cấp các HM sửa chữa lớn, ưu tiên thực hiện các HM sửa chữa MMTB để ổn định sản xuất, ... Xây dựng các kịch bản điều hành sản xuất khi giá kim loại màu trên thế giới đang giảm sâu, để không ảnh hưởng đến sản xuất và việc làm của người lao động.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục rà soát, định biên và cơ cấu lại lao động trong toàn Công ty để bố trí lao động gián tiếp, phục vụ, phụ trợ và lao động công nghệ hợp lý nhất đảm bảo tăng năng suất lao động tăng hiệu quả SXKD



Kiện toàn đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý Công ty và các đơn vị để đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty. Cải cách tiền lương, nâng cao thu nhập cho người lao động, Bên cạnh đó quan tâm chăm lo đời sống sức khỏe, văn hóa tinh thần cho CBCNV trên cơ sở thực hiện tốt kế hoạch điều dưỡng, điều trị bệnh NN và thăm quan nghỉ mát.

3. Kế hoạch phát triển năm 2020

Năm 2020 dự báo nền kinh tế thế giới gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch cúm COVID-19, với sự đoàn kết quyết tâm, Công ty đặt mục tiêu kế hoạch với các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng doanh thu: 751.767 triệu đồng;
- Nộp ngân sách: 104.181 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 22.657 triệu đồng;
- Sửa chữa lớn: 24.490 triệu đồng;
- Tổng Quỹ tiền lương: 144.280 triệu đồng;
- Lao động định mức: 1.285 người.
- Giá trị ĐTXDCB: 69.065 triệu đồng (không bao gồm dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm và giá trị chuyển tiếp từ năm 2019 chuyển sang)

* Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chủ yếu

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ
1	Kẽm thỏi	tấn	12.000	12.000
2	Axit sunfuric	tấn	16.780	14.400
3	TQ chì sunfua	tấn	3.584	4.200
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	1.901	1.901
5	Tinh quặng thiếc	tấn	374	343
6	Tinh quặng đồng	tấn	280	257

Để hoàn thành được các chỉ tiêu trên, Ban Giám đốc công ty xác định một số giải pháp chủ yếu trong chỉ đạo điều hành:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Lấy mục tiêu đảm bảo ATLĐ, VSMT là hàng đầu, sản xuất phải đảm bảo ATMT; Tiếp tục tuyên truyền để người lao động hiểu và nắm rõ tình hình, tầm quan trọng, mức độ cần thiết của nhiệm vụ, công việc được giao;

- Bám sát diễn biến thị trường để điều hành sản xuất; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch; Chấn chỉnh công tác điều hành, phân



công nhiệm vụ rõ ràng và xử lý những cán bộ đứng đầu nêu vi phạm hoặc không hoàn thành kế hoạch được giao;

- Tập trung mọi nguồn lực, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước khẩn trương gia hạn cấp phép khai thác mỏ Làng Hích trong quý I/ 2020; Đẩy nhanh tiến độ đầu tư khai thác mỏ Núi Pháo; Nâng cao chất lượng kẽm thời phần đầu đạt 99.99%;

- Đẩy mạnh công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đầu tư đổi mới thiết bị tăng năng suất, cải thiện điều kiện làm việc và môi trường cho người lao động.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- *Công tác khai thác mỏ:* Tăng cường, chú trọng công tác quản lý và phát triển tài nguyên, khai thác triệt để, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Bám sát kế hoạch để điều hành ngay từ đầu năm, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc trong lò. Nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, bố trí thiết bị hợp lý, thực hiện xúc đầy đủ sạch và quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức KTKT. Tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật đối với các mỏ Công ty quản lý.

- *Công tác tuyển khoáng:* Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các hệ thống công nghệ tuyển và quản lý giám sát các chỉ tiêu kỹ thuật như thực thu, chất lượng sản phẩm tinh quặng ... Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào, đầu ra tránh lãng phí thất thoát tài nguyên.

- *Công tác luyện kim:* Tăng cường công tác quản lý, giám sát các chỉ tiêu công nghệ, nâng cao thực thu công nghệ, giảm tiêu hao, nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật... để tiết kiệm các chỉ tiêu nguyên, nhiên vật liệu hạ giá thành sản xuất.

- *Công tác cơ điện:* Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị. Làm tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị.

3. Công tác An toàn – Môi trường

Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ, môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu được sự nguy hiểm của mất ATLĐ, nhận thức môi trường trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phần đầu năm 2020 không có tai nạn lao động nghiêm trọng và không có sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác đầu tư và phát triển tài nguyên

- Trên cơ sở kế hoạch đầu tư sau khi được ĐHCĐ phê duyệt, Công ty sẽ triển khai giao kế hoạch đến các đơn vị để thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị lập kế



hoạch chi tiết tiến độ thực hiện theo từng quý, cho từng dự án, công trình cụ thể, trên cơ sở đó hàng quý kiểm điểm tiến độ thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác khoan thăm dò khai thác trong ranh giới được cấp phép, nâng cao chất lượng lỗ khoan; tích cực làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép các mỏ do Công ty quản lý

- Làm tốt công tác quản lý tài nguyên, đẩy mạnh công tác khoan thăm dò xác định, cập nhật chính xác tài nguyên các khu vực, vị trí đã được cấp phép

3. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư

Trên cơ sở kế hoạch đầu tư năm 2020 được HĐQT phê duyệt, ngay từ đầu năm thực hiện ngay việc rà soát, lập kế hoạch tiến độ cụ thể đối với từng dự án, công trình, để chủ động cho công tác điều hành thực hiện kế hoạch.

- Dự án khai tuyển thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo khẩn trương hoàn thiện các gói thầu còn lại để hoàn thiện đưa vào khai thác vận hành.

- Dự án đầu tư cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân sẽ thực hiện phê duyệt điều chỉnh phân kỳ dự án và lập thiết kế bản vẽ thi công để triển khai thực hiện đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 (các hạng mục cải tạo môi trường và nâng công suất đạt 12.000 tấn/năm).

- Dự án khai thác mỏ Cúc Đường (giai đoạn 2) tiếp tục triển khai thực hiện khai thác có hiệu quả các hạng mục đã đầu tư;

- Các công trình dự án đầu tư duy trì sản xuất, lập kế hoạch thực hiện và tiến độ chi tiết để điều hành, trong quá trình thực hiện có sự rà soát điều chỉnh cho phù hợp quy mô và nhu cầu. Chú trọng đến các hạng mục công trình phục vụ nhằm nâng cao năng suất hiệu quả sản xuất như : Thiết bị vận tải bốc xúc (máy xúc, ô tô, tời), máy nén khí, bơm nước, đường điện....

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư theo hướng chuyên môn hóa. Tiếp tục áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng đấu thầu Quốc gia theo lộ trình qui định.

5. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí

- Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

- Đổi mới công tác quản trị, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch giá thành, điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh. Quản lý chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như vật tư công nghệ, điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phần đầu giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%. Nâng cao hiệu quả công tác nghiệm thu, đánh giá, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất.



- Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng.

- Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ưu tiên ký hợp đồng với khách hàng cung ứng lâu dài, giá ổn định.

6. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức và định biên lao động tiên tiến, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lao động quản lý toàn Công ty về tỷ lệ 12%. Kiên quyết không để tình trạng người lao động làm việc kém hiệu quả, năng xuất lao động thấp.

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

7. Một số công tác khác

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất.

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ;

- Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, an sinh xã hội. Phát triển hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, tham gia đóng góp với địa phương nơi đơn vị đứng chân;

- Kiên toàn và làm tốt hơn nữa phong trào thi đua, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty,

Nhìn chung năm 2019, do ảnh hưởng của giá kim loại trên thế giới (LME) nên các chỉ tiêu về kinh tế ĐHĐCĐ đặt ra không đạt được như kỳ vọng dẫn đến ảnh hưởng chung đến kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2019 của Công ty. HĐQT cũng tổ chức 3 kỳ họp ĐHĐCĐ để thông qua kết quả SXKD năm 2018 và thông qua kế hoạch năm 2019 do đó cũng ảnh hưởng đến công tác điều hành sản xuất. Về cơ bản Công ty cũng đã hoàn thành các chỉ tiêu về kế sản xuất và tiêu thụ, đảm bảo việc làm cho người lao động. Công ty có lợi nhuận, bảo toàn



và phát triển vốn của Nhà nước tại Công ty. Công ty sản xuất đảm bảo ATLĐ và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các thành viên trong Ban Giám đốc công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

- Ban Giám đốc điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Doanh nghiệp, quy định của Pháp luật. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Công ty đã cơ bản hoàn thành một số những chỉ tiêu chính đã đề ra theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo việc làm và nhu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020 được dự báo giá kim loại màu giảm sâu, bên cạnh đó ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch cúm COVID 19 trên toàn thế giới, trước những thách thức đó HĐQT sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV sẽ phải nỗ lực phấn đấu nhiều hơn để cùng nhau hoàn thành kế hoạch được giao, với các định hướng như sau:

- Tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc công ty khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm thực hiện đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2018-2020 đã được ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua, tinh giảm bộ máy quản lý tại công ty và các đơn vị; công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; công tác đầu tư xây dựng; công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất cơ giới hóa mở hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và văn hóa doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên cấp phép lại nâng công suất mỏ Làng Hích và mỏ Chợ Điền, sản xuất đảm bảo an toàn môi trường, đảm bảo tình hình an ninh trật tự. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thiện dự án nâng cao chất lượng Nhà máy kềm, Cúc Đường và làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ.



- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty trên cơ sở cập nhật những văn bản, quy định mới của NN để áp dụng tại Công ty.

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhất là trong khai thác hầm lò; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Ông Đào Minh Sơn – Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1963

- Trình độ: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

- Quá trình công tác: Ông Đào Minh Sơn làm việc tại Tổng công ty Khoáng sản từ năm 1987; từng giữ các chức vụ Phó Quản đốc/Quản đốc XN Thiếc Bắc Lũng - Tuyên Quang, Đốc công, Phó Giám đốc, Giám đốc XN liên doanh đồng Lào Cai, Phó Ban QLDA Tổ hợp đồng Sin Quyền, Phó Phòng/Trưởng phòng Cơ điện, Trưởng phòng TCCB&ĐT Tổng công ty Khoáng sản. Từ tháng 8/2015, ông Đào Minh Sơn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Từ tháng 7/2014 đến nay giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Sở hữu đại diện Tổng công ty Khoáng sản -TKV: 3.780.000 cổ phần.

1.2 Ông Bùi Tiến Hải – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1976

- Trình độ: Thạc sỹ tuyển khoáng

- Quá trình công tác: Ông Bùi Tiến Hải đã đảm nhiệm các vị trí công tác: Là cán bộ kỹ thuật xí nghiệp chế biến Zircon-titan, cán bộ phòng kỹ thuật thuộc Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh (2001-2005); học tập và nghiên cứu tại UCRAINA, Phó TP tuyển khoáng TCT khoáng sản - Vinacomin (2009-2011), Phó Giám đốc Công ty khoáng sản luyện kim Cao Bằng; từ 1/6/2014 đến tháng 4/2019 là thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC; từ tháng 5/2019 đến nay giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khoáng sản - TKV, là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Sở hữu đại diện Tổng công ty Khoáng sản -TKV: 2.700.000 cổ phần

1.3. Ông Trần Minh Tuấn - Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1973





- Trình độ: Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kế toán-kiểm toán.

- Quá trình công tác: Ông Trần Minh Tuấn đảm nhiệm qua các vị trí: Trợ lý kiểm toán viên, kiểm toán viên tại công ty kiểm toán VACO (từ 3/2001-6/2007); Chuyên viên văn phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng đầu tư DV tài chính và NCPT; Trưởng phòng KHTH; Trưởng phòng QLRR kiêm thành viên HĐQT tại Công ty tài chính Than- Khoáng sản Việt Nam (từ 7/2007-4/2014); Phó Trưởng phòng TCKT, Trưởng phòng QLV, thanh tra - kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty Khoáng sản - TKV (từ tháng 5/2014 đến nay); Từ tháng 11/2018 giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

- Sở hữu đại diện Tổng công ty Khoáng sản -TKV: 2.700.000 cổ phần

2.1.4. Ông Phạm Thế Vinh – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1964.

- Trình độ: Cơ khí

- Quá trình công tác: Ông Phạm Thế Vinh đã đảm nhiệm các chức vụ: Công nhân cơ khí nhà máy cơ khí 19/3 Hà Nội, Công nhân lao động tại Tiệp Khắc, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Lương Gia (từ năm 2012 đến nay); Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico (từ tháng 7/2014 đến nay).

- Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần Lương Gia: 3.148.900 cổ phần

2.1.5. Ông Vũ Đức Trung – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1980

- Trình độ: Thạc sỹ tài chính CPA.

- Quá trình công tác: Ông Vũ Đức Trung đã đảm nhiệm các chức vụ công tác tại công ty kiểm toán Deloitte; Phó trưởng phòng tư vấn và bảo lãnh phát hành Công ty cổ phần chứng khoán Seabank; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần tư vấn đầu tư tài chính Quốc tế; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Sài gòn Hà Nội (từ 2012 đến nay); Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico (từ 7/2014 đến nay).

- Sở hữu: 0 cổ phần

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra những Quyết định, Nghị quyết theo từng lĩnh vực được phân công.



c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Năm 2019, HĐQT tổ chức 18 kỳ họp bằng hình thức thảo luận trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức 03 kỳ ĐHĐCĐ. Tại các phiên họp của HĐQT, các thành viên đều tham gia và trao đổi thẳng thắn cùng nhau bàn bạc để đưa ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty, đúng với quy định của Pháp luật.

Chỉ đạo và triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: Công tác cán bộ, kế hoạch sản xuất, quản trị chi phí, kinh doanh, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Ngoài các phiên họp các thành viên hội đồng quản trị còn thường xuyên có các cuộc trao đổi điện thoại, mail, fax với Giám đốc công ty để triển khai các nghị quyết, quyết định đã ban hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Không

e) Những thay đổi của Thành viên HĐQT: Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Thành viên BKS	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ	Ngày bắt đầu/ là TV BKS
1	Nguyễn Đình Chiến	1985	Trưởng Ban	Cử nhân kinh tế	01/7/2014
2	Nguyễn Thanh Long	1971	Thành viên	Cử nhân TCNH	01/7/2014
3	Trần Quốc Hậu	1962	Thành viên	Kỹ sư QTKD	11/5/2016
4	Ngô Thị Nhâm	1978	Thành viên	Cử nhân kinh tế	11/5/2016
5	Đào Thị Khuê	1966	Thành viên	Cử nhân kinh tế	11/5/2016

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm BKS đã tổ chức 06 cuộc họp triển khai nhiệm vụ quyền hạn của Ban.

- Giám sát kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 đã đề ra.

010
ONG
PH
LOẠI
NGU
IMIC
ENT



- Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành, các cán bộ quản lý.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và phát biểu các ý kiến đóng góp cho các cuộc họp tham dự.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật. Các cuộc họp của Ban kiểm soát đều có thành viên BKS tham gia đầy đủ. Trong quá trình tham gia kiểm tra, giám sát BKS đã đóng góp ý kiến cho Bộ máy điều hành của Công ty nhằm giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích

Các thành viên HĐQT và BKS của công ty hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do vậy Công ty áp dụng chế độ thù lao công việc. Lương của Ban điều hành Công ty áp dụng theo đúng quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương và các chế độ khác theo chính sách chung của Công ty.

- Chế độ thù lao của HĐQT, BKS được ĐHĐCĐ bắt thường lần 2 năm 2019 thông qua theo Nghị quyết số 143/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2019, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Kế hoạch năm 2019	Tiền thù lao thực hiện năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	86.400.000	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	307.200.000	307.200.000
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	76.800.000	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	278.400.000	278.400.000
	Cộng		10			748.800.000	748.800.000

(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm không có phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành Công ty.



VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán UHY soát xét số 87./2020/BCTC/UHY ngày 10./3/2020 và được đăng tải đầy đủ chi tiết tại địa chỉ website: www.kimloaimau.com.vn.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

Trân trọng báo cáo./ *Trần Văn Long*

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, VSD (đề: B/c);
- HDQT, Ban kiểm soát (đề: B/c);
- Website công ty;
- Lưu VP, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Long



